

Bài 87. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Nguồn Sanh Phước | Sư Giác Nguyên giảng 10/07/2018

Hôm nay chúng ta sẽ học Kinh Sống Chung.

Trước khi qua bài mới, tôi muốn ôn lại bài kinh hôm qua. Có bốn nguồn phước gồm niềm tin Tam bảo và giới hạnh, còn được gọi là bốn đặc điểm của vị quả Dự lưu phần, tức là những đặc điểm của vị Tu-đà-hoàn.

Bây giờ chúng ta sẽ học bài kinh mới là Sống Chung. Ở đây, trong kinh này có một điểm rất sâu sắc và thú vị. Người Tàu họ có câu nói: “Tu trăm kiếp mới làm vợ chồng, tu ba kiếp mới đi chung đò.” Mình nghe nó thiêng liêng lắm, nhưng khi mình có học đạo nghe thêm mới biết một chuyện nữa: chúng ta đúng là có duyên mới về sống chung với nhau dưới một mái nhà, có duyên mới có cùng một huyết thống sinh lý và tâm linh.

Huyết thống sinh lý của tộc họ, của ông bà truyền lại cho cha mẹ, rồi đến đời chúng ta truyền lại đến đời con cháu sau này, đó gọi là huyết thống sinh lý, huyết thống sinh học.

Nó còn một cái khác nữa là huyết thống tâm linh, có nghĩa là mối quan hệ về tinh thần. Cái đó rất quan trọng.

Chuyện đầu tiên chúng ta phải nói: do một hoặc hai thứ duyên, thuận và nghịch, mà ta gặp nhau đời này trong mối quan hệ gần hay xa.

Gần có nghĩa là quan hệ cha mẹ, con cái, anh em hoặc vợ chồng. Còn quan hệ xa là bạn bè, chòm xóm, hay bà con bên vợ, bên chồng, bà con xa bên nội, hay bà con xa bên ngoại mà đại bác bản không tới, đó gọi là quan hệ xa.

Ở trong mỗi quan hệ đó cũng là do hai duyên: thuận và nghịch. Ở thuận duyên là do chúng ta có điểm đồng với nhau, chúng ta mới đến với nhau. Nhưng nhiều khi do

điểm dị biệt quá lớn mà nó lại ăn khớp, cho nên mình phải gặp nhau.

Ví dụ như một người ác, một người thiện, có chỗ nào đó ăn khớp như tánh ý hay quan điểm sống nên vẫn phải gặp nhau. Các vị có đồng ý với tôi cái con ốc, bù lon, con tán; con ốc phải có con tán, mà cái con ốc hình dáng đâu có giống hình dáng của con tán, nhưng mà hai đứa này vẫn phải nhờ cậy lẫn nhau.

Nói nào đi nữa, trong đời này nó cũng phải nhờ cậy cái sự gọi là lấp đầy những chỗ trống cho nhau. Ví dụ người nữ đi tìm người nam. Ông bà mình phải có nhau, ba má mình, mình với bà xã mình phải có nhau. Mình lấp đầy chỗ trống cho nhau.

Nhưng có một điều là chúng ta có được hai thứ huyết thống này hay không. Ví dụ như vợ chồng đâu có thể có huyết thống sinh học được, chúng ta đâu thể có cùng dòng máu được. Nhưng mà chúng ta có cùng một huyết thống tâm linh, có nghĩa là trong tâm tưởng của chúng ta có một dòng chảy trong nhiều kiếp. Như hôm qua tôi nói, có tối thiểu tương đồng về bốn khía cạnh như là: đồng tính, đồng thí, đồng giới, đồng văn.

Đồng tính có nghĩa là có chánh tính hay là cuồng tính. Đồng giới là cùng có giới hạnh giống nhau, hay có cùng ác giới hoặc không có giới. Đồng thí có nghĩa là cả hai cùng hào sảng hay keo kiệt như nhau. Và cái thứ tư đó là đồng văn hoặc là đồng tuệ, có nghĩa là có trí tuệ, kiến thức có điểm đồng hay không, có chỗ giao thoa hay không.

Điểm đồng đó gọi là huyết thống tâm linh. Nó phải có chỗ, có cái cầu nối, có cái ráp thì chúng ta mới có thể có được mối quan hệ hoàn hảo. Còn nếu không, chúng ta chỉ có một nửa thôi. Có nghĩa là chúng ta có một điểm đồng nào đó trong suy nghĩ, điểm đồng nào đó trong tiền nghiệp.

Có nghĩa mình kiếp trước cũng có chút nghiệp bố thí, có một chút nghiệp giữ giới, có chút nghiệp thuyết pháp, hoặc có tội lỗi nào đó về nghiệp yếu thọ, cái nghiệp nghèo khó, nghiệp bệnh hoạn. Chúng ta có một điểm đồng nào đó, chúng ta vẫn có thể gặp lại nhau, nhưng mà gặp nhau trong điều kiện như thế nào? Nó khổ như vậy. Có điểm

đồng chúng ta có thể gặp nhau, nhưng điểm đồng ấy là thiện hay ác để ta gặp nhau trong hoàn cảnh, điều kiện, tình trạng như thế nào.

Chúng tôi đánh một vòng để quay lại với chánh kinh. Đức Phật Ngài dạy rằng có trường hợp là người nam không ra gì nhưng về sống với một người nữ đức hạnh. Có trường hợp người nữ không ra gì nhưng về sống với người nam đức hạnh. Các vị có thấy trong đây không, trong đây họ xài cái chữ “đê tiện” nó hơi nặng nên chúng tôi xài cái chữ hơi nhẹ hơn một chút. Có nghĩa là có người nam xấu, xấu ở đây là xấu về tinh thần, về sống với người nữ tốt. Mà có trường hợp người nữ tốt về sống với người nam xấu.

Đây quý vị thấy nè: chư thiên nam tốt sống với chư thiên nữ tốt. Cho tôi xin bản Pali. Chavo ở đây có nghĩa là người thấp kém. Người thấp kém sống với người thấp kém, kẻ thấp kém sống với chư thiên, chư thiên sống với người thấp kém, cũng có nhiều trường hợp. Cho nên có nhiều trường hợp mà chúng tôi gọi là nôi lộn nấp.

Chúng tôi nhắc lại nha, duyên chúng ta sống với nhau nhưng mà duyên có hai trường hợp là thuận và chướng duyên.

Thuận duyên có nghĩa là chúng ta có cùng thiện pháp giống nhau. Nhưng mà có trường hợp gọi là chướng duyên, đó gọi là duyên xấu, mà chúng ta có điểm đồng với nhau về pháp bất thiện thì chúng ta vẫn có thể tìm về với nhau, bởi vì nôi nào nấp vung nấy.

Bài kinh này nó sâu ghê gớm lắm. Sâu ở chỗ nào? Có nghĩa là chỉ liếc qua bài kinh này là mình đã có ngay một bài học: là ta phải sống như thế nào để ta là người tốt, và để mai này trên đường luân hồi ta phải sống như thế nào để ta mới gặp được người tốt.

Tốt nhất là người tốt sống với người tốt. Kém hơn là ta là người tốt lại sống với người xấu. Đừng bao giờ là người xấu mà sống với người xấu hoặc với người tốt.

Nếu ta xấu mà khi sống với người tốt thì là cái chuyện hay. Nhưng nếu khi ta xấu mà sống cạnh người tốt thì hình như vẫn vậy, nhiều khi còn tệ hại hơn.

Ví dụ như bản thân tôi gần như cũng có một lời nguyện đó là thỉnh thoảng tôi vẫn có một điều mong mỏi: xin cho con đừng có gặp thánh hiền nếu một kiếp nào đó con quá cà chớn, con là một cái đũa mà không thể chỉnh sửa được, thì thôi thà đừng có cho con gặp thánh hiền, bởi vì có cho con gặp thánh hiền như vậy là con chỉ có thể mang họa thôi.

Nó gần như là một lời nguyện. Nghe thì hơi kỳ, nhưng có ai trên đời này nguyện đừng gặp thánh hiền? Nhưng mà sự thật nó là như vậy. Nếu mà có dịp được gặp thánh hiền mà con trời ơi thì đừng có gặp. Mình gặp thánh hiền như là nàng Cincā thì cái kiểu đó tôi cũng không có ham nha.

Cho nên qua bài kinh này mình rút ra được hai điều quan trọng đó là:

Điều thứ nhất, trước sau gì ta cũng nên là cái người tốt để mai này dầu sống chung với ai ta cũng không đi xuống. Khi ta đã là cái

Người xấu thì sống với ai cũng chỉ là vậy thôi, không thêm được gì hết.

Bài kinh này tuy là Ngài nói đến quan hệ vợ chồng, đúng, nhưng mà có cái điểm nó sâu ở chỗ này: là mình bỏ hai chữ “vợ chồng” ra, có ngay một kinh nghiệm sống tuyệt vời.

Có nghĩa trong đây rõ ràng là có người nam tốt lại sống với người nữ xấu, có người nam tốt sống với người nữ tốt, có người nam xấu sống với người nữ xấu, có người nam tốt sống với người nam tốt, có người nữ tốt sống với người nam tốt, người nữ xấu sống với người nam xấu. Thì cả bốn trường hợp mình gom chung lại đi, mình có ngay hai bài học.

Đó là trong mọi tình huống ta cũng phải là người sống tốt. Dầu cho có một cái duyên nào đó ta phải về sống với người xấu, là cái chuyện đầu tiên ta phải luôn luôn là

người tốt. Để làm chi?

Ta phải luôn luôn là người tốt là vì trong hoàn cảnh nào ta cũng được thu hoạch. Nếu mà trót là người xấu thì ta phải học cách học hỏi người tốt.

Trót ở đây là sao ta? Trót là lỡ. Xưa giờ mình lười học giáo lý, lười thiền định. Đó giờ mình thường ích kỷ, mình không muốn cho ai một cái gì hết, không muốn giúp đỡ ai một cái gì hết. Đó giờ mình có đủ thứ tật xấu hết: ganh tỵ, bòn xén, lười biếng, tầm lum hết.

Nhưng mà ít ra khi ta biết mình xấu thì ta đã đi hết một quãng đường rồi, thưa quý vị, biết không? Khi ta biết mình xấu thì ta tốt được một phần rồi, bởi vì ngay cái biết đó đã là tốt rồi.

Bởi do ba-la-mật của mình nó yếu quá, phước tu kiếp trước mình nó kém quá, đời này rất khó mà làm hai chuyện này.

Thứ nhất là khó nhận ra cái xấu của mình, và thứ hai là khó sửa được nó. Cho nên mình cứ nhớ: làm sao để biết cái phước của mình nhiều, làm sao biết cái ba-la-mật của mình nó nhiều hay ít, thì mình cứ ngó ra hai cái này nè. Mình có nhận ra cái xấu của mình hay không là cái ngó thứ nhất. Còn cái thứ hai đó là mình có khả năng sửa được nó hay không.

Sẵn ở đây tôi nói luôn một chuyện, nó dứt khoát là liên quan đến bài kinh này, nhưng mà người không có liên tưởng thì sẽ thấy nó không có mắc mớ gì hết. Đó là: phải có ba-la-mật sâu dày thì mình mới thấy được, khi mình tu tập tuệ quán thì mình mới thấy là mình đang chấp cái gì.

Mới thọ bát quan có mấy bữa đã thấy mình là ngọc, nhưng thật ra là rác. Mới tu ba mớ, thấy tâm mình lảng lảng, yên yên, cũng là sai. Hoặc tu ba mớ mà thấy ai không biết hành thiền là sanh cái tâm coi thường người ta, cũng không được.

Nhớ nha, nếu mà tu ba mớ mà thấy mình hay cũng là sai, tu ba mớ mà thấy người ta dở cũng không được. Mà chỉ có người có ba-la-mật thì họ mới né được hai cái này. Họ không có bị dạng tu ba mớ mà thấy là mình hay, tu ba mớ mà thấy người ta dở. Mà cái người có ba-la-mật là họ chỉ chú ý có một chuyện thôi, đó là làm sao đi tới. Hết.

Người mà có đạo căn là chỉ chú ý có một chuyện: là làm sao để tiếp tục đi tới, không có bận tâm chuyện khác. Còn cái người mà thiếu đạo căn, thiếu ba-la-mật, thì họ cứ làm ba mớ thì thấy mình hay, cứ làm được ba mớ thì thấy người khác dở.

Mà chính vì cái chuyện như vậy, họ không có làm được hai cái chuyện mà tôi nói khi nãy. Đó là không thấy được mình xấu, và cũng khó mà sửa được cái xấu của mình.

Cho nên bài kinh này mình liếc qua mình thấy Đức Phật nói đến chuyện vợ chồng, tức là chồng không ra gì sống với vợ ngon lành, rồi vợ ngon lành mà sống với ông chồng không ra gì, ví dụ như vậy.

Nhưng mà thật ra bài kinh này, mình bỏ cái chữ “vợ chồng” ra thì bài kinh này nói cho tất cả chúng ta. Mà bởi vì bối cảnh trước mặt Ngài là mối quan hệ vợ chồng, bối cảnh mối quan hệ đó, chứ mà thật ra cái bản ý, cái tôn ý mà Thế Tôn nói đến trong chỗ này là muốn nói cho tất cả mọi người nghe.

Có nghĩa là phải hiểu như vậy: có trường hợp mình là người xấu mình đi sống với người tốt, rồi có trường hợp mình là người tốt mình đi sống với người xấu. Rồi có trường hợp mình là người xấu mình đi sống với người xấu, rồi cũng có trường hợp mình là người tốt mình đi sống với người tốt. Kể ra như vậy nhưng mình gom chỉ có hai thôi, có nghĩa là: ta là người tốt thì ta sống với ai, mà ta là người xấu thì ta sống với ai.

Và với đạo căn của một người có ba-la-mật sâu dày, thì dầu là người tốt hay là người xấu, chúng ta cũng phải luôn luôn làm bằng được hai cái chuyện như này. Đó là kịp

thời nhận ra điều mình cần chỉnh sửa, và khả năng thứ hai là có khả năng thực hiện cái điều đó.

Có được điều đó rồi thì dầu ta có tốt hay xấu thì cũng đều là tốt. Bởi vì ta là người tốt thì dù ta có sống trong hoàn cảnh nào ta cũng đều có thu hoạch hết.

Trau dồi thiện pháp là tu, mà lìa bỏ ác pháp cũng là tu. Quan sát tâm thiện đang có mặt có giá trị vàng tương đương với việc quan sát tâm bất thiện. Cả hai trường hợp đều có thể giúp ta chứng thánh. Có đúng vậy không ta?

Tôi mong rằng trong bài giảng của tôi, từng câu từng câu quý vị có thể lấy bỏ túi hết. Trau dồi thiện pháp cũng là tu, mà lìa bỏ ác pháp cũng là tu. Quan sát tâm thiện đang có mặt cũng như quan sát tâm bất thiện, cả hai trường hợp đều có thể giúp ta chứng thánh. Cái này mà quý vị nào nghi ngờ thì đi hỏi cái vị nào mà quý vị thờ kính coi có phải như vậy không nha.

Tôi nhắc lại lần nữa. Hồi mới tu ta có thể phân biệt vui buồn, thiện ác. Thêm một bước nữa thì ta chỉ còn biết quan sát chúng sanh diệt thôi. Buổi đầu ta còn trốn khổ tìm vui, hành thiện lánh ác. Thấy có khác biệt trong việc quan sát thiện ác, buồn vui, thích thiện, thích vui mà ghét ác, ghét khổ.

Đến lúc nào đó thì thiện ác, buồn vui đều là bức tranh để ta nhìn với sự thanh thản, không phân biệt. Đến lúc nào đó ta chỉ còn thấy sanh diệt. Bởi vì khi ta thấy thiện ác thì ta chưa chứng thánh được. Thấy thiện ác ta không thể chứng thánh, phải thấy tánh sanh diệt mới chứng thánh được. Cái này có đúng không?

Còn thấy thiện ác ta không thể chứng thánh, mặc dù buổi đầu ta còn phải biết phân biệt thiện ác, nhưng mà đến lúc chứng thánh, nó không còn cái chuyện mà cái này là thiện, cái này là ác, không, mà còn thấy chúng sanh diệt thôi.

Các vị nhớ dùm, tam tướng: vô thường, khổ, vô ngã, nó không có thiện ác, buồn vui.

Như vậy là cái ngày ta chưa biết đạo, ta chỉ có thể phân biệt được khổ với vui. Biết đạo rồi, ta phân biệt thiện ác. Hành đạo rốt ráo thì chỉ còn có cái sanh diệt thôi. Khi thấy tánh sanh diệt của các pháp thân tâm thì ta không còn mắc cảm với cái ác, không có tự đắc với cái thiện. Không dùng tâm tham

Mà thường thức quả lành, không dùng tâm sân để chịu đựng quả xấu. Cái này phải ghi: khi thấy được tánh sanh diệt của các pháp thân tâm thì ta không còn mắc cảm với cái ác.

Có nghĩa là sao? “Nay ta ngồi ta kỳ quá, chắc cái duyên mình yếu, cái trí mình nó mỏng.” Không, cái đó là mắc cảm với cái ác. Cái đó là không nên.

Nhưng mà tự đắc với cái thiện cũng không được. Có nghĩa là đừng có mà tu ba mớ thấy mình hay, tu ba mớ thấy người ta dở, là không có được. Cho nên đó là không có mắc cảm với cái ác mà cũng không tự đắc với cái thiện.

Rồi, chưa hết, còn nữa: không dùng tâm tham để thường thức quả lành và không dùng tâm sân để chịu đựng quả xấu. Quý vị có hiểu không? Cho nên hồi chưa biết đạo, ta chỉ có trốn khổ tìm vui. Biết đạo rồi thì ta phân biệt thiện ác để làm lành lánh dữ. Nhưng mà khi tu tập tuệ quán để mà chứng thánh thì ta chỉ thấy còn tánh sanh diệt.

Khi mà chạy theo cái vui, trốn chạy cái khổ thì ta chỉ quẩn quanh cõi thấp. Biết làm lành lánh dữ thì ta về cõi vui. Nhưng khi chỉ còn biết cảnh sanh diệt thì ta mới dứt siêu đọa, không còn sanh tử nữa.

Cái này có đúng không ta? Tức là khi chạy theo cái vui, trốn chạy cái khổ thì ta chỉ quẩn quanh với cõi thấp, như con chó vậy đó. Hễ cái nào nó thích thì nó quắc đuôi, còn cái nào nó ghét thì nó cắn, nó sủa.

Bây giờ leo lên cái cao hơn một chút là không chạy theo cái vui, trốn cái khổ nữa mà biết lánh ác hành thiện. Nhưng mà trên một bậc nữa là chỉ quán tánh sanh diệt. Vì khi

ta quán tánh sanh diệt thì với cái ác ta không mặc cảm, và với cái thiện thì ta không tự đắc. Và trong cái quả của thiện thì ta không có dùng tâm tham, mà trong cái quả ác ta cũng không có dùng tâm sân.

Như vậy, cái bài kinh này để mà hiểu cho tới nơi tới chốn thì hơi không tới bờ mà lặn không tới đáy. Sáu kinh dị lắm chứ không phải thường. Không phải là khi mình liếc qua thấy đây là quan hệ vợ chồng, đâu có liên quan gì đến mình. Sai. Chỉ cần mình lấy hai chữ “vợ chồng” mình liệng ra là xong. Mình chỉ cần lấy bốn câu thôi: chư thiên nam sống với đọa nữ, thiện nam sống với ác nữ, hoặc người thiện sống với người ác, người ác sống với người thiện, người ác sống với người ác, người thiện sống với người thiện.

Lúc đó thì nó mới lòi ra một loạt những cái mà chúng ta vừa nói. Chiều nay nếu tôi nổi hứng tôi không giảng nữa thì chừng này đủ cho quý vị ghi một buổi chiều rồi, để quý vị chờ đợi cho lớp giảng đó. Nó sâu gồm lắm, bài kinh này rất là đặc biệt.

Vậy là chúng ta vừa học xong bài gọi là Kẻ Sống Chung. Rồi ở dưới có thêm một bài y chang như vậy. Cái loạt kinh này có chung điểm trùng hợp lạ là hai bài liên tục nói về cái chuyện tiên với quỷ sống chung. Kinh tiếp theo nói riêng về trường hợp người lành với người lành.

Bữa hôm tôi có nói với bà con là mình sắp học tới cái kinh này nè, thì bữa nay gặp rồi nè. Bữa hôm bài kinh này giảng rồi, giảng hôm bắt đầu Kinh Tương Ưng, phẩm Người Tối Thắng, không biết trong room còn nhớ không ta.

Phẩm Người Tối Thắng còn nhớ không ta? Chắc quên sạch rồi. Trong room này được cái hay là “Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, để mà cái tâm nó trớt quớt à. Học xong giống như là bà-la-môn đó, có nghĩa là nước nó xuống rồi thì lá môn nó không có giữ lại nha.

Thì ở đây có cặp vợ chồng thương Đức Phật. Ông chồng là 500 kiếp sống liên tục làm cha, làm bác, làm chú của Ngài. Còn bà vợ là 500 kiếp làm mẹ, làm dì lớn, làm

dì nhỏ của Ngài. Trong room biết dì lớn, dì nhỏ không ta? Dì lớn là chị của mẹ, còn dì nhỏ là em của mẹ, trong 500 kiếp.

Cho nên khi hai ông bà vừa gặp Ngài là thương liền, và cả hai đều tu ba-la-mật 100 ngàn đại kiếp. Cho nên cái duyên lành nó dày lắm. Tức là hai ông bà ngay trong cái lần sơ ngộ, cả hai đều chứng sơ quả hết. Khiếp như vậy đó. Mà hai người thương Ngài như là bò con gặp bò mẹ, gần như vậy đó, thương như vậy. Giống như bò mẹ sau một ngày gặp bò con vậy đó, gặp là thương liền.

Chúng tôi có biết một chuyện cũng cảm động lắm. Đó là trong cái đám tang của Thành Cát Tư Hãn, trên thảo nguyên mênh mông như vậy, không có đá, không có gỗ, không có gò, không có gì, mà chỉ trên một cái mặt phẳng không. Không có gì đặc biệt hết. Người ta cố ý lựa một cái chỗ như vậy để mà an táng cái thi hài của Thành Cát Tư Hãn để chi?

Thứ nhất là không thể tìm được một cái chỗ khác tốt hơn thảo nguyên mà. Thứ hai là không cho kẻ thù có thể dò tìm được chỗ chôn Thành Cát Tư Hãn để mà đào xới trả thù hoặc trộm cắp châu báu. Cho nên họ mới thực hiện một cái tang lễ âm ỉ, hoành tráng. Xong xuôi là có một cái huyết, thì họ thả cái thi hài của Thành Cát Tư Hãn xuống. Xong xuôi thì họ lấp đất lại, rồi họ đã chuẩn bị cái dề cỏ đó họ phủ lên.

Nhưng có một điều, trong buổi tang lễ đó có một con lạc đà mẹ và một con lạc đà con. Người ta mới giết một cái con lạc đà con trước mặt con lạc đà mẹ. Và theo cái kinh nghiệm dân gian của người Mông Cổ thì khả năng định vị của con lạc đà được xem là số một trong vũ trụ này. Tức là nó chính xác trong cái tọa độ hình học hiện đại đó.

Cho nên vì cái lòng thương con, chỗ nào con nó bị giết là nó nhớ hoài. Hễ nó còn sống là chiều chiều, tối tối, khuya khuya, sớm sớm là nó cứ ra cái chỗ con nó bị chết để mà nó đứng ở đó. Cho nên khi mà người ta chôn, người ta phủ đất, phủ cỏ lên xong, mọi người kéo nhau về hết. Trước khi về họ kéo 2.000 con ngựa cho nó quần

thảo cái chỗ mà họ mới vừa chôn, coi như xóa sạch dấu vết. Coi như đời đời Thành Cát Tư Hãn nằm lại với đất mẹ, với thảo nguyên, như thuở nào ông đã tung hoành vó ngựa chinh phục Á và Âu.

Nhưng có một điều là triều thần và hoàng gia khi cần thì vẫn biết được chỗ chôn chính xác của ông, bằng cách là sau lễ tang họ để ý con lạc đà mẹ nó thường ra chỗ nào đó. Cái chỗ bữa hôm nó ngồi thì họ mới đánh dấu chỗ đó, và dĩ nhiên bằng cái mật mã riêng.

Thì cái chuyện này là cái chuyện tào lao, sẵn thì tôi kể. Sẵn trong đây có một đoạn mà hai người gặp Phật giống như là bò mẹ gặp lại bò con, mà bò con gặp lại bò mẹ, tôi mới liên tưởng mà kể câu chuyện đó. Mà sẵn tôi nói luôn, trong cái cỏi luân hồi này nó buồn lắm quý vị.

Có biết bao nhiêu lần từng người trong room chúng ta là mẹ con, là cha con, là tình nhân, là anh em với nhau. Chúng ta đã có biết bao nhiêu lần mình chia tay nhau trên bến nước, có biết bao nhiêu lần chúng ta tiễn nhau trên bến giang đầu, nhìn mưa chiều lất phất ở chỗ trường đình, tiểu đình, tiễn nhau đi rồi mà không biết bao giờ gặp lại.

Có biết bao nhiêu lần chúng ta tiễn nhau đi xuất giá, kẻ đi lấy chồng. Có biết bao nhiêu lần tiễn nhau ra biên ải bên bến lính thú, không biết ngày nào trở lại. Có biết bao nhiêu lần chúng ta đưa nhau ra huyệt mộ trong một buổi chiều mưa lất phất. Có biết bao nhiêu lần như vậy, để rồi bây giờ chúng ta là do duyên nghiệp riêng, lưu lạc mỗi người một phương, trở thành người dưng kẻ lạ.

May mắn là Phật pháp đã đưa ta về lại với nhau, cùng có mặt trong cái room này để cho kẻ nói và người nghe. Dĩ nhiên nhiều thì cũng thương thương, tội tội vậy thôi, chứ chúng ta đâu có ngờ ngày xưa chúng ta từng có mối thâm tình trời biển, quý vị biết không.

Đấy, nhưng mà chúng ta cũng nhớ thêm một chuyện cũng là sanh tử, đó là có những kiếp chúng ta coi nhau như là kẻ thù giết cha. Có những kiếp mà tôi là hải tặc, tôi từng cưỡng bức phụ nữ, vợ, em, con cháu của quý vị trước mặt quý vị. Nếu còn có một kiếp sau gặp thì chỉ có xả làm tám khúc thôi nha. Nhưng mà bây giờ tôi là ông sư, tôi thuyết pháp, các vị đâu có ngờ tôi là cái kẻ cùng hung cực ác như vậy. Cho nên cái cội luân hồi nó khủng khiếp lắm, quý vị biết không.

Mình thấy cái giao tình giữa hai vợ chồng này với Đức Phật thì đẹp quá. Cả ba đều đã là người tu hành và cuối cùng đã gặp nhau trong ánh sáng của chánh pháp. Và Phật đã đưa họ về với đạo, đẹp quá. Nhưng mà cũng có vô vàn những mối quan hệ, vô vàn những mối tương phùng đầy nước mắt, nước mắt thương và hận trên cái cuộc đời phù du này. Nhiều lắm quý vị. Nói đến sanh tử là chỉ có máu và lệ thôi nha.

Thì khi mà cặp này gặp Ngài rồi, thì có một ngày cả hai đều là thánh cư sĩ hết, đến gặp Phật thì hai người mới nói rằng:

“Tụi con thương nhau lắm. Ngay trong tư tưởng mà còn chưa có một lần chia lìa nhau, ngay trong tư tưởng mà còn chưa có một lần phản bội nhau. Chúng con mong muốn đời sau, nếu còn tái sanh, chưa kịp Niết-bàn, thì mong hai đứa đời đời gặp lại nhau nữa. Và liệu điều đó có là điều khả thi hay không, có thể hay không?”

Phật nói:

“Được chứ, miễn là hai người có được bốn điểm đồng.”

Thì Ngài mới kể cho mình thấy được bốn điểm đồng nha. Bốn điểm đồng có nghĩa là trong đây mới nói là: đồng tín, đồng thí, đồng giới và đồng tuệ. Có được bốn điểm đồng này thì mình sẽ gặp nhau trên con đường sanh tử.

Tiếp theo chúng ta học cái kinh khác, chứ nói kinh này hoài chắc nó chảy nước mắt nhớ thương ông bà ông vải dữ lắm. Bữa nay sao trời tự nhiên giảng cái kinh này nó nghe nó buồn buồn gì đâu, lằng lằng. Sao thôi qua kinh khác đi.

Bây giờ sẽ học cái kinh gọi là Bà Đẻ Khó. Bà Đẻ Khó là sao? Là cái bà mà là mẹ ruột của Ngài Sīvali. Bà này là bà, nói về thai phụ, nể nhất trần ai. Bà là một người mẹ từng mang thai suốt bảy năm bảy tháng và chuyển dạ bảy ngày mới sanh ra được Ngài Sīvali.

Bà này đối với chư Tăng có điểm đặc biệt là vô địch cúng dường, trong kinh ghi là thượng vị, mà tiếng Hán, tiếng Việt ghi là mỹ vị. Mỹ vị là những món ngon, món vừa miệng đó.

Thì ở đây Ngài nói, một lần bố thí thức ăn cho ai đó thì ta đã cùng lúc trao cho người nhận bốn thứ khác ngoài thực phẩm. Ngài nói như vậy để Ngài khích lệ những cái người thí chủ cúng dường thực phẩm, mà chưa hết đâu, cái kinh này đâu phải cạn như vậy. Khích lệ thí chủ bố thí thực phẩm, đồng thời kín đáo an ủi người nghèo. Có nghĩa là sao?

Ví dụ bây giờ mình nghèo, mình đâu có tiền để mà cất chùa, mình đâu có tiền để mà đúc tượng hay in kinh, thì nó nhiều quá. Nhưng mà tôi nói quý vị nghe, nghèo gì thì nghèo, nhưng quý vị cũng cho được bữa ăn được hay không? Được chứ sao không, dứt khoát là được. Tôi chưa có gặp cái người nào nghèo đến mức không có khả năng chia sẻ bữa ăn cho người khác. Tôi thề là tôi chưa có gặp. Dầu là ăn mày, cụt tay, mù, đui, câm, điếc, mà làm cái gì mà tẻ gì đến mức mà không có thể chia sẻ bữa ăn cho người khác được, là tôi chưa có thấy, mà tôi cũng chưa có tưởng tượng ra trên đời này mà có cái tên nào mà nghèo dữ thần như vậy. Tôi không tin.

Ngay cả câu này trong kinh tôi rất là tâm đắc, Đức Phật dạy:

“Này các Tỳ-kheo, đến một Tỳ-kheo mà không nhà, không cửa, không tài sản, mà nếu muốn sống hào sảng thì ta nói chỉ với cái thức ăn khát thực trong bình bát của các người cũng đủ để cho vị ấy sống hào sảng.”

Cái đó hoan hỷ lắm. Đừng có nói ông sư mà chỉ biết nhận, mà phải nói ông sư còn phải biết trao ra, trao ra nhiều hơn cư sĩ. Phải ghi luôn nha, để ai muốn đi tu thì tu.

Người xuất gia còn nhiều cơ hội để trao ra hơn cư sĩ. Là vì sao? Vì ông sư hay là bà sư cô chỉ cần mở mắt nhìn quanh là đã có biết bao nhiêu bạn tu để mà mình chia sẻ, mình hỗ trợ, mình giúp đỡ cây kim, chai dầu, viên kẹo, miếng bánh, viên thuốc, đúng chưa?

Còn cư sĩ đâu phải dễ. Lâu lâu họ mới có dịp họ tới họ gặp người xuất gia để họ hỗ trợ. Còn cái câu chuyện cư sĩ mà đi hỗ trợ cư sĩ thì dĩ nhiên mà muốn thì làm, nhưng mà làm sao bằng cái chuyện mình hỗ trợ cái người không có tóc. Dĩ nhiên thì nói như vậy thôi, chứ mà cư sĩ thì nó tiện hơn người xuất gia bê bối. Nhưng mà có một điều là cư sĩ không có được hai cái này đó là: mở mắt ra thấy người tu hành để mà giúp đỡ thì không bằng người xuất gia rồi, người xuất gia mở mắt là họ thấy liền. Thứ hai, người xuất gia có thời gian trau dồi tâm linh để tự tu và độ người thì cái này cư sĩ làm không lại. Người xuất gia có thời gian để tu và học, và thuyết giảng cho kẻ khác hơn cư sĩ. Bởi vì có tóc thì mình không thể nào vừa tu, vừa pháp học, vừa pháp hành mà lại hoăng pháp. Riêng cái người không có tóc thì họ mới có điều kiện làm mấy cái này.

Cho nên sẵn ở đây tôi nói hơi lạc đề, nhưng mà nó hơi lạc thôi chứ không mấy xa. Có nghĩa là bài kinh này, khi mà Đức Thế Tôn Ngài tán thán cái việc bố thí thực phẩm, thì ở đây Ngài kín đáo nói về nhiều chuyện hay động trời.

Thứ nhất là Ngài làm vui thí chủ cúng dường. Khi con đem cho người ta một miếng ăn thôi, chứ chưa được một bữa ăn nha, thì con đã cùng lúc trao cho họ bốn thứ, đó là: cái dung sắc, sự an lạc, cho họ sức khỏe, cho họ cái tuổi thọ. Là tại sao vậy? Cái này chắc không cần phải giải thích phải không. Bởi vì ai trên đời cũng phải sống nhờ thức ăn hết, cho nên mình cho họ thức ăn tức là mình cho họ nối dài cái tuổi thọ của người ta.

Rồi gì nữa? Nhờ có thức ăn thì người ta mới có da, có thịt, có tóc, có răng. Vì cái răng cái tóc là gốc con người, cho nên mình cho người ta bữa ăn tức là mình cho người ta cái tuổi.

Cho người ta tuổi thọ nè, cho người ta cái nhan sắc nè, cho người ta cái sự an lạc của sức khỏe, của cơ thể nè. Mà hễ thân an thì tâm mới lạc được chứ. Và cuối cùng là cho người ta cái sức mạnh.

Cho nên Ngài mới tán thán, Ngài mới nói: Đừng có cho thức ăn chỉ để rồi đời sau sinh ra mình có thức ăn, mà phải hiểu theo: nếu khéo suy nghĩ, nếu có trí tuệ, nếu có kiến thức, thì một lần mà mình cho người ta thức ăn là mình cho người ta tới bốn thứ nữa: là cho người ta tuổi thọ, cho người ta sức khỏe, cho người ta nhan sắc và cho người ta cái sự an lạc. Đó là cái ý nghĩa một của kinh.

Mà ý nghĩa thứ hai mới ghê. Có nghĩa khi Ngài tán thán bữa ăn là Ngài đã ngầm cho mình thấy rằng: người nghèo cũng có thể làm chuyện đó. Con không cần phải có nhà cao cửa rộng, đại gia, con mới có thể trao ra mấy thứ này. Mà chỉ cần con có khả năng con nhường bữa ăn thôi. Con nghèo tới mức mà con nhường bữa ăn cho người ta mà con đói cũng được, ví dụ như vậy. Đó là nghèo. Chứ mà có ai trên đời này mà nghèo dữ thần như vậy, tức là củ khoai bẻ đôi, ổ bánh mì cắt đôi, không lẽ không làm được.

Cho nên bài kinh này tức là tán thán cái người thí chủ cúng dường thực phẩm, mà thứ hai cũng ngầm khích lệ những người không có điều kiện, để họ thấy rằng: “Tôi nghèo thiệt, nhưng mà một củ sắn, củ khoai...”. Ví dụ như mình nghèo quá, mình đi ngang chợ mua bó sả đem vô chùa cũng là bố thí thực phẩm nha. Một bó rau thơm. Hoặc ở nhà mình có đất, mình trồng tầm bậy tầm bạ, miễn nó là rau sạch, mình xách đem vô chùa, xách vô trong mấy cái buổi pháp hội mà bà con nấu ăn cho đại chúng đó. Xách mớ rau thơm vô, mình đem vào đó. Có thể mình mặc cảm mình nghèo thì thôi, mình bỏ đó rồi mình đi ra, nhưng mà mình biết có bó rau của mình thì người ta sẽ có xài.

Mình đâu cần láng cháng đó chi mình thêm mặc cảm, ví dụ như vậy đó. Chỉ cần có một chút gì đó trao ra mà mình nghĩ đó là thức ăn. Nhờ có bó rau này, nhờ có bó giá này, nhờ có trái ớt, trái chanh này thì hội chúng sẽ có một bữa ăn ngon lành. Đó chính là công đức, nhớ nha.

Chứ còn mình nghĩ mình nghèo rồi mình mặc cảm, cứ thui thủi thui thủi lên lạy Phật xong len lén cửa sau về như thằng ăn trộm, như mèo ăn vụng bột, thì tội nghiệp quá. Không có phải. Trồng rau rồi trồng chanh, trồng ớt, tùm một túi đi, đem lên nhét ở trong nhà bếp, đi đưa cho cái bà nào có cái mặt dễ thương: “Em nghèo, em cúng chùa nhiều đây thôi”, rồi dọt, thì đâu có cái gì đâu mà mặc cảm.

Tức là thương bà con tới cái mức bày kế cho như vậy rồi không chịu làm. Chỉ cần một bữa ăn, dù nhỏ nhỏ thôi nha. Còn sáng, nếu mà nhà gần chùa, nếu mà nhà nghèo quá, thì đem cho mấy ông mấy ly sữa đậu nành, mấy cái bánh tiêu là xong.

Tôi nghĩ nếu bà con mà nghèo thì tôi bày cho nha. Ở hải ngoại thì khó, chứ ở trong nước nó dễ ẹc à. Như là sáng nay tôi mới làm một món mà trời ơi, tôi nghĩ món này mà mấy người nghèo họ thấy tôi làm chắc họ mê chết đi. Bên này nó kêu là nếp đường, tức là bắp đường. Tôi đem về, tôi lấy dao tôi gọt nó ra. Trong này sẽ có người lắc đầu nói: “Sao cái ông sư này mà làm vậy chắc là phạm giới?”. Mà ở một mình thì phải làm thôi. Tôi mua trái bắp tươi về, tôi gọt rồi tôi bỏ vào máy xay sinh tố rồi tôi xay. Xay xong tôi mới bỏ vào cái nồi, cho sữa tươi vào nấu. Mà nó ngon, mà vua thì cũng ăn cỡ đó thôi.

Mà sở dĩ tôi đem chuyện riêng để kể cho bà con nghe để làm cái gì? Là vì quý vị nghèo cỡ nào quý vị cũng có thể nghĩ ra nhiều món ăn mà nó ngon cực kỳ, mà nó rẻ tiền, nó nằm trong tầm tay của mình. Chứ còn mình nghèo mà mình đòi làm món ăn gì ghê gớm mới cúng dường thì biết kiếp nào. Mình cúng như vậy, mình xuất ra một số tiền lớn như vậy, nó sẽ ảnh hưởng đến đời sống kinh tế thì cũng không có nên. Liệu cơm gạo nếp, khéo ăn thì no, khéo co thì ấm. Cái đó do mình biết thôi.

Cho nên như tôi thì tôi mua mấy trái bắp về, tôi xay cái ào, rồi tôi cho miếng sữa tươi vào nấu cho nó sôi, xong tôi tắt lò. Nếu là mình tùm, mình múc cho mấy sư một ít, nó ngon không có tưởng tượng được, nó ngon kinh dị lắm, vì nó có mùi trái bắp, thêm mùi sữa tươi nữa. Còn Việt Nam mình không có sữa tươi thì mình bỏ nước cốt dừa vào, nó rẻ tiền, dễ làm, mà ai họ cũng thích hết.

Bây giờ qua kinh khác. Ngài Sudatta, Ngài cũng y chang như vậy nha. Có nghĩa là ông Sudatta là ông Cấp Cô Độc đó. Tên mẹ đặt là Sudatta, nghĩa là tặng phẩm hay là món quà. Nhưng vì tấm lòng thương người của ông nên thiên hạ gọi ông bằng cái ngoại hiệu là Anathapindika, có nghĩa là cái người nuôi cơm kẻ cơ nhỡ.

Ngài cũng nhắc lại nội dung đã nói ở kinh trước, tức là khi mà bố thí thực phẩm, mình nghe nói cúng dường một bữa ăn thì mình nghe nói nó ghê quá. Mình chỉ cần trao ra một món là mình đã trao cho người ta bốn thứ nha. Nó quan trọng lắm.

Sẵn đây tôi nói luôn, bà con nào muốn đi du lịch, đi đâu thì đi, mà tôi khuyên nên đi Miến Điện một lần. Thái Lan người ta giàu lắm. Đi Miến Điện, vào mấy cái trường dạy mấy vị Sadi nhỏ đó, ốm tong ốm teo, đầu cổ thì ghê không, mà họ học tinh tấn lắm nha. Vô đó quý vị làm sao hỗ trợ thực phẩm, rồi coi coi có chỗ nào, nó nhiều lắm quý vị ơi, có tới vô số lận. Quý vị coi có chỗ nào mà mấy vị mười tuổi, tám tuổi học bằng cách không có bàn, mà phải bò dưới đất để cuốn vở trên nền rồi viết, thì mình chỉ cần hỗ trợ một ít tiền, kê thợ mộc vào đóng cho họ cái bàn để xếp bằng trên đất, mỗi vị một cái vậy đó. Bố thí bàn học, bố thí điện, bố thí máy lọc nước cho chùa, bố thí một cái giếng, bố thí một cái bộ bàn ghế, đóng dùm cái tủ thuốc tây.

Cứ lâu lâu vài tháng mình qua mình bổ sung cho nó đầy rồi mình đi về. Nhưng mà để ý thuốc gì, hỏi mấy ông chủ trì. Người Miến Điện họ kỳ lắm, sau mười mấy năm họ bị bế quan tỏa cảng, họ thích uống thuốc dân tộc thì kệ họ. Mình chỉ cần ống cho người đưa mình ra chợ xem mua thuốc gì, cứ lâu lâu mình qua mình làm đầy cái tủ thuốc đó thì cũng là cách làm phước nha. Lâu lâu mình làm đầy cái tủ thuốc. Thuốc Miến Điện nó rẻ như rác vậy đó. Lâu lâu mình qua mình làm đầy, nói theo tiền Việt Nam thì chừng vài triệu, tiền bên đây thì vài trăm. Lâu lâu mình làm như vậy.

Tôi mới coi một cái clip mà vị Sadi buổi chiều họ đói, thì mình cho họ cái này cái kia vậy đó. Nước uống. Bên đó thì không cho ăn kẹo, Miến Điện họ không cho ăn kẹo, không cho uống sữa, không cho uống trà, chỉ cho uống nước trái cây ép thôi. Sinh tố

thì phải lược, thì tùy thôi. Nhưng đại khái tôi chỉ gợi ý cho bà con muốn đi chơi đi đâu.

Thì đi, nhưng mà theo tôi, quý vị từ bên Âu Mỹ về thẳng Miến Điện đi. Trước khi đi thì nghiên cứu phòng ốc khách sạn hoặc liên hệ chùa miếu trước, rồi sau đó mới nên đi Thái Lan. Chứ còn đi Thái Lan trước rồi quý vị về Miến Điện, quý vị không có chịu nổi đâu. Thái Lan nó sạch, nó đẹp, nó giàu. Mình đi xong mà mình về Miến Điện là mình chịu không có nổi đâu nha.

Nên từ Việt Nam, từ Âu Mỹ, quý vị đi thẳng qua Miến Điện. Mình đi qua cái chỗ khổ trước, với lại có bao nhiêu tiền mình đi mình làm cho nó đã, mình đi rồi sau đó mình mới quay về Thái Lan mình mới hưởng. Tắm rửa sạch sẽ, tẩy trần trước khi bay về cố xứ. Nhớ nha. Ok, thì nhắc cho bà con cho vui vậy thôi.

Bây giờ cũng một loạt kinh sau cũng y chang như vậy nha quý vị.

Rồi tiếp theo là trách nhiệm, bốn phận của người cư sĩ là gì ta? Là hỗ trợ. Tiếp theo là Kinh Các Đồ Ăn cũng vậy. Rồi kinh bốn phận người gia chủ là kinh số 60, nó giống nhau y chang. Trách nhiệm người cư sĩ là, cái bốn phận nghe nó nhẹ hơn, bốn phận của người cư sĩ là hỗ trợ bốn món nhu yếu cho chư Tăng.

Bởi vì nói gì thì nói, không có cư sĩ thì không có 2600 năm lịch sử của Phật giáo. Nói như vậy hơi quá đáng, nhưng tôi nói như vậy là đúng hay sai ta? Có đúng như vậy không? Bình thường mình thấy lẽ lạc nổi bật là chư Tăng, nhưng mà không có cư sĩ thì ta không có 2600 năm lịch sử Phật giáo. Nhớ nha. Là bởi vì ai nuôi cơm ông thầy tu, ai cho y mặc, ai cho chỗ ở, ai cho thuốc chữa bệnh?

Phải nhìn nhận vai trò của quý vị rất là lớn. Và phải nhớ rằng tôi không hề chú ý đặc biệt tới bất cứ ai là đại gia ở đây, mà chúng ta cần đến cái độ bền. Các vị có nghe không? Cho nhiều không quý bằng hộ trì bền bỉ. Nói như vậy thì hơi mất lòng mấy vị đại gia.

Nhưng mà nhớ hồi xưa, bốn sư của tôi trước khi ngài tịch, ngài có nói thế này: thà lấy 100 đồng của 100 người nó tốt hơn là của một người. Là vì sao? Bởi vì mình nhận của 100 người tức là mình đã hoằng pháp thành công. Wow, vì mình có tới 100 người để mình hoằng pháp lận. Còn đằng này mình chỉ có nhận được một người thì chỉ có mới một người thôi.

Thứ hai, cái người này hôm nào nổi khùng lên không hộ trì nữa thì mình coi như chỉ có cách nhảy lầu hoặc treo cổ thôi. Mà lòng người mình không có lường được, nó bất trắc lắm quý vị. Bất trắc như bao nhiêu người đã đến với cuộc đời tôi rồi ra đi, để mặc tôi quạnh hiu giữa dòng đời coi như là lạnh giá. Nhiều lắm. Đời tu tôi năm nay 40 năm làm thầy chùa, cái chuyện đó nó bình thường lắm quý vị biết không.

Cho nên từ ngày ấy em không còn tin ai nữa hết. Tấm lòng nào cũng chỉ là qua đường thôi nha. Cho nên ở đây mình phải nhớ là sự hộ trì âm ỉ, khí thế không có bằng sự hộ trì bèn bỉ. Củ sắn, củ khoai lai rai mà ăn không hết. Cứ nghèo khó cách mấy, đầu tháng xách lên chùa 5kg gạo, vài ba hũ chao, chai nước tương vậy đó, bó rau, mà cứ đem đều đều, đều đều vài ba chục năm như vậy, đạo vẫn còn đạo. Còn đằng này quý vị xách nguyên 1kg vàng, quý vị liệng cái đùng trên đó rồi quý vị biến mất thì đạo sống bằng kiểu gì đây?

Cho nên việc đầu tiên Đức Phật kêu người cư sĩ hỗ trợ bốn cái vật nhu yếu cho người xuất gia, đó là: ăn, mặc, ở và thuốc chữa bệnh. Nhu cầu thực sự của nhân loại hình như cũng chỉ có vậy.

Bài kinh này nó sâu lắm. Chỗ sâu sắc ở cái kinh này là Phật kín đáo gợi ý cho ta thấy rằng nhu cầu vật chất chỉ nên ở mức tối giản để ta có khoảng trống vật lý và tâm lý, để cho những thứ cao cấp và cần thiết.

Nói vậy có hiểu không ta? Khoảng trống vật lý là sao? Có nghĩa là cái nhà ít đồ lại một chút, áo quần đơn giản một chút, ăn uống đơn giản một chút, chỗ ở đơn giản một chút, thì đó gọi là khoảng trống vật lý.

Còn khoảng trống tâm lý là sao? Là cái lòng bớt nghĩ, bớt nhớ, bớt thèm, bớt mơ mộng về những thứ đó, thì ta mới có thời gian để cho khoảng trống tâm lý cho những thứ khác.

Cho nên khi ta sống đơn giản, ta sống tri túc, ta có cả hai không gian: không gian tâm lý và không gian vật lý là vậy đó. Khi ta tri túc thì cái phòng không có gì hết, ta có thể ngồi, ta có thể đi, để ta nhìn.

Yêu được cái khoảng trống cũng là một trình độ sống. Ta thường chỉ yêu được cái gì cụ thể, chỉ biết yêu cái có mà quên mất cái không.

Bài kinh này nó sâu khủng khiếp, sâu gớm lắm. Gọi là bơi không tới bờ mà lặn không tới đáy. Bởi vì ta thường yêu cái gì cụ thể mà không thể yêu lấy cái không. Ta phải có thứ này, phải có thứ kia ta mới thấy vui. Nhưng Đức Phật nói: “Không, con bỏ bớt. Con nghe lời ta, con bỏ bớt. Đến một lúc nào đó con sẽ thấy rằng hạnh phúc có hai nguồn và đau khổ cũng có hai nguồn.”

Trong room còn nhớ cái đó không ta? Hai nguồn khổ là do có và không có cái gì đó. Nguồn an lạc cũng có hai nguồn: có và không có cái gì đó. Nên tham ái cũng có hai: là muốn có và muốn không có cái gì đó. Tâm sân cũng có hai: vì bực mình vì có và không có cái gì đó. Không có cái mình thích thì sân, mà tránh không được cái mình thích cũng sân.

Phật pháp sâu kinh khủng lắm, sâu lắm. Mà hồi đó giờ mình không có ngờ là cái chữ có và cái chữ không, chữ thích, chữ ghét, mình nghĩ là: “Ôi, cái đó là tào lao, cái đó là mẩu giáo, là nằm ngửa bú bình.” Nhưng mà thật ra 80 tuổi chưa chắc hiểu hết những điều này và chưa chắc nhớ hết mấy cái này.

Chúc quý vị buổi chiều vui. Mai giảng tiếp.